

Bản án số: 82/2019/HS-ST

Ngày 20/09/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Trung Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Văn Bổng**

- Bà **Ngô Thị Kim Quế**

Thư ký Tòa án nhân dân huyện B: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B: Ông **Lê Văn Anh**, Kiểm sát
viên.

Trong ngày 20 tháng 09 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B đã
đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 77/2019/HSST ngày 02/8/2019
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 83/2019/QĐXXST- HS ngày 27/8/2019
Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐHPT ngày 12/9/2019 đối với các bị
cáo:

1. Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Thôn Đức Lập, xã, huyện
B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông:
Nguyễn Xuân H (đã chết), con bà: Trương Thị H, sinh năm: 1971; vợ: Phùng Thị
Thanh H, sinh năm: 2000, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại
bản án HS số 33 ngày 15/03/2012, TAND huyện B, tỉnh B xử phạt Nguyễn Xuân
H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài
sản, trị giá tài sản là 5.929.000đ (*Năm triệu, chín trăm, hai mươi chín nghìn
đồng*). Tại bản án Hình sự số: 76 ngày 13/06/2012, TAND huyện B, tỉnh B xử
phạt Nguyễn Xuân H 03 năm tù về tội trộm cắp ý gây thương tích, tổng hợp hình

phạt của 02 bản án là 03 năm, 09 tháng tù. H chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 03/10/2016, đã chấp hành xong về nộp án phí; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến nay, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Văn H, sinh năm: 2000 ; Nơi cư trú: Tiểu khu Thạch Lý, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Cao Văn B, sinh năm: 1970, con bà: Phùng Thị H, sinh năm: 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án HS số 06 ngày 06/06/2019, TAND huyện Đ, tỉnh H xử phạt Cao Văn H 30 tháng tù về tội bắt giữ người trái pháp luật, bị cáo H kháng cáo bản án, chưa xét xử phúc thẩm; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến nay, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn H:** Luật sư **Nguyễn Thiện Hiệp**; Luật sư **Trần Thị Việt Hà**; Luật sư **Đặng Thị Ngọc Hà** thuộc Công ty luật TNHH Việt Tâm, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. *(vắng mặt tại phiên tòa)*. Bị cáo Cao Văn H đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa.

*** Bị hại:**

1. Bà **Hoàng Thị N**, sinh năm: 1958;

Địa chỉ: Thôn La Xuyên, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội.

2. Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1945;

Địa chỉ: Thôn Liễu Châu, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội.

3. Bà **Hán Thị T**, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: Thôn Hưng Đạo, thị trấn T, huyện B, thành phố Hà Nội

4. Bà **Đinh Thị Thanh H**, sinh năm: 1964 *(Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Địa chỉ: Số 70 ngõ Phố Hàng, phường P, thị xã S, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Lương Thị M**, sinh năm: 1959;

Địa chỉ: Thôn Tăng Cầu, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội.

2. Anh **Phùng Thanh Kh**, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn Vân H, thị trấn T, huyện B, thành phố Hà Nội.

3. Anh **Phùng Anh D**, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Thôn Vân H, thị trấn T, huyện B, thành phố Hà Nội

4. Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Thôn Quang Húc, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội.

5. Chị **Nguyễn Thị Chung Ng**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: phường P, thị xã S, thành phố Hà Nội.

(Bà N, bà P, bà T, bà M có mặt tại phiên tòa; Bà H, anh D, anh Kh, chị Th, chị Ng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Ngày 10/03/2019, Cao Văn H đi cùng Phùng Thị Thanh Hằng; HKTT: Xã Đắc O, Huyện B. tỉnh B, là chị con nhà bác của H) và Nguyễn Xuân H là cH của Hằng bắt xe khách đi từ H đi xuống nhà anh Phùng Anh D địa chỉ thôn Vân H, TT. T, huyện B, Hà Nội là anh con nhà bác của Cao Văn H và Phùng Thị Thanh H để chơi. Trong thời gian ở nhà anh D, Cao Văn H và Nguyễn Xuân H đã rủ nhau thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện B, 01 vụ cướp giật tài sản tại địa bàn TX S, Hà Nội. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 20 giờ ngày 10/03/2019, sau khi ăn cơm tại nhà anh D xong, Nguyễn Xuân H có hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda , kiểu dáng Airblade, màu đen xám, BKS: 29V1-400.54 của anh Dũng để cùng Cao Văn H đi chơi hội tại đình làng Liễu, TT. T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi hội tan, Cao Văn H điều khiển xe mô tô chở theo Xuân H ngồi sau đi theo đường Phú Mỹ hướng đê Đại Hà đi chợ Quảng Oai . Khi đi đến ngã tư đường tránh Quốc lộ 32 thuộc địa phận TT. T, huyện B, Văn H điều khiển xe rẽ phải vào đường tránh QL32 hướng đi siêu thị Lan Chi. Khi đi được khoảng 100m, Cao Văn H nhìn thấy

bà Lương Thị M điều khiển xe máy Honda Cup 72, BKS: 29AA- 175.37 chở phía sau là bà Hoàng Thị N đang đi ở lề đường phải cùng chiều với H, bà N có đeo một chiếc túi xách dọc theo vai trái . Thấy vậy Cao Văn H nói với Nguyễn Xuân H: "*Đằng trước có túi xách kia anh*". Nguyễn Xuân H hiểu ý của Cao Văn H là muốn cùng mình cướp giật chiếc túi xách của bà N nên đáp lại "Ừ". Nói xong, Cao Văn H điều khiển xe bám theo sau xe của bà M và bà N. Đến đoạn đường vắng, quan sát xung quanh không thấy người qua lại , không có nhà dân xung quanh, Cao Văn H điều khiển xe vượt lên áp sát song song bên trái bà N, Nguyễn Xuân H ngồi sau dùng tay phải nhanh chóng giật lấy chiếc túi xách bà N đeo trên vai. Thấy Nguyễn Xuân H đã giật được túi xách, Cao Văn H tăng ga xe bỏ chạy về phía trước ra QL32 hướng Trung Hà đi S. Còn bà M và bà N, sau khi bị giật túi xách do bị bất ngờ nên bà M mất lái ngã ra đường khiến bà N bị gãy răng số 11 và 12, bà M bị thương tích nhẹ phần mềm ngoài da. Theo đường QL32, Cao Văn H chở theo Nguyễn Xuân H bỏ chạy rồi rẽ vào đường liên xã Chu M đi TT. T, gần UBND xã Chu M. Lúc này, Nguyễn Xuân H ngồi phía sau mở túi xách kiểm tra thấy bên trong có số tiền 80.000đ (*Tám mươi nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen, dạng bàn phím cơ màu trắng (có lắp sim). Cả hai thống nhất đưa chiếc điện thoại và số tiền 80.000đ cho Nguyễn Xuân H cầm để cả hai sử dụng chung. Còn chiếc túi xách, Nguyễn Xuân H đã vứt tại mương nước cạnh đường đi liên xã. Sau khi có được tài sản, cả hai cùng quay về nhà trả xe cho anh D và ngủ tại nhà anh D.

Về tài sản cướp giật được, số tiền 80.000đ (*Tám mươi nghìn đồng*) cả hai đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL ngày 13/03/2019, sau khi từ B về H nghỉ tại một nhà nghỉ (không nhớ được địa chỉ và biển hiệu), Cao Văn H bảo Nguyễn Xuân H đưa chiếc điện thoại cho mình để tháo sim vứt bỏ rồi đưa lại cho Xuân H giữ chiếc điện thoại.

Vụ thứ 2:

Khoảng 08 giờ ngày 11/03/2019, sau khi ngủ dậy tại nhà anh D, Cao Văn H, Nguyễn Xuân H cùng nhau đi sang nhà ông Phùng Văn Bình là bác họ của Cao Văn H và Nguyễn Xuân H) để ăn giỗ bà ngoại của H. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong Cao Văn H hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Jupiter Gravita, màu trắng - nâu, BKS: 29V1- 072.84 của anh Phùng Thanh Kh là anh họ của Cao Văn H để cùng với Nguyễn Xuân H đi chơi. Nguyễn Xuân H điều khiển xe chở Cao Văn H phía sau đi theo đường Phú Mỹ lên đê Đại Hà hướng về xã Phú Châu, rồi rẽ trái xuống đường làng thôn Liêu Châu, xã Phú Châu, huyện Ba Vì, Hà Nội. Khi đi đến khu vực cổng làng Liêu Châu, Nguyễn Xuân H nhìn thấy bà Nguyễn Thị Ph một mình điều khiển xe đạp đi ngược chiều xe của H, trên cổ bà Phúc có đeo dây c Hề vàng. Thấy, đường vắng người qua lại. Nguyễn Xuân H nói với Cao Văn H "*Đằng trước có cọng dây kia, có làm không*" (ý của Nguyễn Xuân H muốn nói trên cổ bà P đeo sợi dây chuyền vàng sơ hờ có thể giật được), Cao Văn H đáp lại: "*làm thì làm*". Nói xong, Nguyễn Xuân H điều khiển xe đi qua bà P khoảng 20m rồi quay đầu xe lại đi cùng chiều rồi vượt lên áp sát song song bên trái bà Ph rồi dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền vàng bà Phúc đang đeo. Tuy nhiên, do sợi dây chuyền bị đứt nên Nguyễn Xuân H và Cao Văn H chỉ lấy được một phần của sợi dây chuyền, phần dây còn lại bị mắc tại cổ áo của bà P. Sau khi giật được dây chuyền, Nguyễn Xuân H điều khiển xe bỏ chạy lên đê Đại Hà. Khi lên đê, Cao Văn H đổi lái chở Nguyễn Xuân H phía sau đi dọc theo đê Đại Hà rồi đi xuống địa phận thị xã S để bán sợi dây chuyền vừa cướp giật. Cả hai dừng lại ở một cửa hiệu mua bán vàng (không rõ biển hiệu, địa chỉ cụ thể), Cao Văn H đứng ở phía ngoài còn Nguyễn Xuân H đi vào cửa hàng bán được số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Số tiền bán vàng Nguyễn Xuân H chia cho Cao Văn H số tiền 1.500.000đ. Sau khi bán dây chuyền xong, cả hai quay trở về nhà anh Kh để trả xe rồi sang nhà anh D để nghỉ ngơi. Số tiền có được cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 3:

Khoảng 09 giờ ngày 13/03/2019, sau khi ngủ dậy tại nhà anh Phùng Anh D, Nguyễn Xuân H hỏi mượn anh D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng Airblade, màu đen xám, BKS: 29V1-400.54 của anh Dũng để cùng Cao Văn H đi chơi. Cả hai có đi ra chợ Quảng Oai, TT. T để chơi điện tử bắn cá đổi thưởng nhưng bị thua hết số tiền nên cả hai ra về. Trên đường đi về, Nguyễn Xuân H có rủ Cao Văn H đi xem có ai sơ hở để cướp giật tài sản lấy tiền tiêu xài thì được Cao Văn H đồng ý. Sau đó, Nguyễn Xuân H điều khiển xe mô tô chở theo Cao Văn H ngồi sau đi theo chợ Quảng Oai ra QL32 rồi rẽ trái hướng đi S. Khi đi đến khu vực Phòng giáo dục huyện Ba Vì địa phận xã Chu M, huyện B, Hà Nội, cả hai nhìn thấy bà Hán Thị T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng Airblade, BKS: 30X4- 0321 đi ngược chiều, đối diện bên kia đường (hướng S - Trung Hà), trên cổ bà T có đeo 01 sợi dây chuyền vàng. Thấy bà T có sơ hở, Cao Văn H dùng tay vỗ vào hông của Nguyễn Xuân H và chỉ tay về phía bà T. Nguyễn Xuân H hiểu ý của Cao Văn H là muốn cùng mình cướp giật sợi dây chuyền nên điều khiển xe quay lại đi cùng chiều, bám theo sau bà T. Khi đến đoạn đường vắng, Xuân H tăng ga xe vượt lên bên trái, áp sát song song xe của bà T rồi dùng tay phải nhanh chóng giật lấy sợi dây c huyền vàng của bà T đang đeo. Lấy được dây chuyền, Nguyễn Xuân H điều khiển xe bỏ chạy về ngã ba chợ Quảng Oai rồi rẽ lên đê Đại Hà. Trên đường bỏ chạy Nguyễn Xuân H nói với Cao Văn H vừa giật được sợi dây chuyền vàng của bà T và bảo Cao Văn H đổi lái chở Nguyễn Xuân H đi bán dây c huyền vàng. Cao Văn H điều khiển xe chở theo Nguyễn Xuân H đi theo đê Đại Hà xuống thị xã S đi đến cửa hàng vàng Đa Phúc địa chỉ số 21 đường Phú Thịnh, Phường Ph, thị xã S để bán vàng. Tại cửa hàng vàng Đa Phúc, Cao Văn H đứng ở phía ngoài, Nguyễn Xuân H đi vào bên trong. Tại quầy giao dịch, Nguyễn Xuân H gặp chị Nguyễn Thị Chung Ng là chủ cửa hàng vàng Đa Phúc và đưa sợi dây chuyền vàng ra cho chị Ng xem. Sau khi xem sợi dây chuyền vàng thấy phần khóa của dây c huyền có dấu hiệu bị đứt gãy, nghi ngờ tài sản do phạm tội mà có nên chị Ng không mua sợi dây chuyền này. Không bán được dây chuyền, Cao Văn H tiếp tục chở Nguyễn Xuân H đi theo đường

QL32 về hướng huyện Phúc Thọ rồi vào một cửa hàng mua bán vàng (Cả hai không nhớ biển hiệu, địa chỉ) Nguyễn Xuân H đi vào bán được số tiền 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*). Số tiền này, Nguyễn Xuân H chia cho Cao Văn H 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*). Cả hai đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ 4:

Sau khi thực hiện vụ cướp giật dây chuyền vàng của bà Hán Thị T. Lúc này, Nguyễn Xuân H bảo Cao Văn H điều khiển xe quay đầu trở về Huyện B để tìm cửa hàng bán vàng để bán sợi dây chuyền. Cao Văn H điều khiển xe quay đầu đi theo hướng S - B để tìm cửa hàng mua bán vàng. Tuy nhiên khi đi được khoảng 1km thì Xuân H bảo Cao Văn H quay đầu xe trở lại cửa hàng vàng bạc Đa P để hỏi bán sợi dây chuyền một lần nữa. Khi đi đến trước cửa số nhà 119 đường P, Phường Phú Thịnh, thị xã S, Hà Nội (cách cửa hàng vàng bạc Đa Phúc khoảng 200m) Nguyễn Xuân H nhìn thấy bà Đinh Thị Thanh H một mình khiển xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Super Cup màu vàng, BKS: 29AA-172.17 trên cổ bà H có đeo sợi dây chuyền vàng. Nguyễn Xuân H nói với Cao Văn H điều khiển xe tiến lên áp sát với bà H để Xuân H giật sợi dây chuyền. Quan sát xung quanh ít người qua lại, Cao Văn H điều khiển xe tiến lên áp sát song song xe của bà H còn Nguyễn Xuân H sử dụng tay phải nhanh chóng giật sợi dây chuyền bà H đang đeo rồi bỏ chạy hướng Sơn Tây - Phúc Thọ. Sợi dây chuyền cướp giật được của bà Đinh Thị Thanh H ở Sơn Tây sau đấy cả hai quay trở về huyện B bán tại cửa hàng vàng bạc Hùng Vượng trên đường QL32 thuộc xã Đ, huyện B, Hà Nội, do chị Nguyễn Thị Th ở Đ làm chủ Nguyễn Xuân H là người đi vào bán sợi dây chuyền vàng được số tiền là 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*). Khi đi ra, Nguyễn Xuân H chia cho Cao Văn H số tiền 500.000đ. Sau khi có tiền, cả hai đi về nhà anh D trả xe rồi nghỉ ngơi tại nhà anh D. Cho đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Cao Văn H cùng Nguyễn Xuân H và Phùng Thị Thanh H rời khỏi nhà anh D rồi bắt xe khách từ B về H.

Về vật chứng:

Ngày 15/03/2019, Cơ quan điều tra - Công an huyện B, Hà Nội đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Cao Văn H và Nguyễn Xuân H. Quá trình thi hành lệnh giữ người có tạm giữ số vật chứng, đồ vật, tài liệu như sau:

Tạm giữ của Nguyễn Xuân H và đã điều tra làm rõ như sau:

Số tiền 16.325.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

01 (một) điện thoại kiểu dáng đen trắng, màu đỏ, có ghi dòng chữ BUK.
Imel 1: 980018007374453, imel 2: 980018007414853;

01 (một) điện thoại kiểu dáng đen trắng, màu tím than. Nhãn hiệu Viettel,
imel 1: 351580074888864, imel 2: 351580074888872;

01 (một) áo khoác màu đen, có hình con bướm phía trước và phía sau áo

01 (một) áo khoác màu đen, mặt trước áo có in hình chữ “BOY”

Tạm giữ của Cao Văn H:

01 (một) điện thoại OPPO màu đen, imel 1: 869383038007175, imel 2: 869383038007167.

01 (một) điện thoại màu đen nhãn hiệu SAMSUNG galaxy, imel 1: 356446085371040/01, imel 2: 356447085371048/01.

01 (một) áo dài tay kiểu dáng thu đông, màu đen, có hoa văn in hình con mèo phía trước áo.

01 (một) áo khoác màu đen, có hình hoa văn và hình con chim ở phía sau áo, cánh tay áo.

01 (một) mũ lưỡi chai màu đen.

Số tài sản nêu quá trình điều tra trên đều là tài sản hợp pháp (tài sản riêng) của Nguyễn Xuân H và Cao Văn H

Quá trình đưa các đối tượng đi xác định hiện trường và truy tìm vật chứng có tạm giữ 01 túi xách da màu đỏ, có nắp đậy màu trắng, dây quai túi sách có kim loại màu trắng, phát hiện và tạm giữ tại hiện trường vụ án là tài sản cướp giật ngày 10/03/2019 tại chợ Chàng, thị trấn T, huyện B, Hà Nội.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tiến hành thu thập đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử để phục vụ điều tra gồm:

01 USB nhãn hiệu Kingston màu trắng chứa 03 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Xuân H đi vào bán sợi dây chuyền cướp giật ngày 13/03/2019 tại hàng vàng bạc Đa P do chị Nguyễn Thị Chung Ng giao nộp;

01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng JUPITER GRAVITA, màu trắng nâu, BKS: 29V1-072.84 có số máy 31C2018878, số khung là RLCG31C20BY018870 do chị Lê Thị Hương (SN: 1999; HKTT: thôn Vân H, thị trấn T, huyện B, Hà Nội) tự nguyện giao nộp là phương tiện 02 bị can sử dụng đi cướp giật ngày 11/03/2019.

01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng thiết kế dạng các mắt xích hình trái tim nối với nhau dài 26,5 cm do bà Nguyễn Thị P tự nguyện giao nộp là một phần còn lại của sợi dây chuyền bà P bị cướp giật ngày 11/03/2019.

Cơ quan điều tra - Công an thị xã S đã tạm giữ đồ vật, tài liệu:

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Airblade màu xám đen, BKS: 29V1-400.54, số khung: 6308FZ085885; số máy: JF63E108593, kèm theo 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số: 014959 mang tên Phùng Anh D do CATP. Hà Nội cấp ngày 23/09/2017 do anh Phùng Anh D giao nộp (là phương tiện 02 bị can sử dụng đi cướp giật ngày 10/03/2019 và 13/03/2019).

01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn 01 viên đá màu đỏ dạng hình tròn ở giữa, cạnh viên đá màu đỏ hai bên mặt dây chuyền mỗi bên gắn 03 viên đá nhỏ màu trắng, mặt dây chuyền có móc treo bằng kim loại màu

vàng có khắc chữ VNJ10K47 do bà Đinh Thị Thanh H giao nộp (là phần còn lại của sợi dây chuyền bà H bị cướp giật ngày 13/03/2019 tại S).

01 sợi dây chuyền bằng kim loại được chế tác kiểu các mắt xích hình dẹt màu vàng xen kẽ với các mắt xích hình dẹt màu trắng ký hiệu 10K do chị Nguyễn Thị Th giao nộp (là tài sản các bị can cướp giật được của bà H ngày 13/03/2019 tại S).

Cơ quan điều tra - Công an huyện B, Hà Nội ra Quyết định trưng cầu số: 75/QĐ-CQĐT ngày 19/03/2019 để giám định 01 đoạn sợi dây chuyền do bà P giao nộp vụ cướp giật ngày 10/03/2019.

Tại bản Kết luận giám định số: 1635/C09-P4 ngày 09/04/2019 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích hình trái tim nối với nhau có tổng khối lượng là 8,35 gam đều là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au: 95,58%. Ngoài ra còn có nguyên tố bạc (Ag), hàm lượng trung bình Ag: 3,42%.

Cơ quan điều tra - Công an huyện B, Hà Nội ra Quyết định trưng cầu số: 82/QĐ-CQĐT ngày 28/03/2019 để giám định 03 đoạn video do chị Nguyễn Thị Chung Ng giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định số: 1771/C09-P6 ngày 25/04/2019 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video gửi giám định, trích sao được 06 hình ảnh của Nguyễn Xuân H trong các tệp video gửi giám định.

Cơ quan điều tra - Công an TX. S ra Quyết định trưng cầu giám định số: 109/QĐ-CQĐT ngày 25/03/2019 giám định số khung, số máy của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Airblade, màu xám đen, BKS: 29V1-400.54.

Tại bản kết luận giám định số: 2093/KL-PC09/Đ3 ngày 08/04/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP. Hà Nội kết luận số khung:

RLHJF6308F2085885; số máy: JF63E-1085563 của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng Airblade màu xám đen, BKS: 29V1-400.54 là nguyên thủy.

Cơ quan điều tra - Công an TX. S ra Quyết định trưng cầu giám định số 121/QĐ-CQĐT ngày 18/04/2019 giám định mặt dây chuyền do bà Đinh Thị Thanh H, 01 sợi dây chuyền do Nguyễn Thị Th giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số: 2016/C09-P4 ngày 03 tháng 05 năm 2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại được thiết kế gồm các mắt xích hình màu vàng hình dẹt xoắn xen kẽ với các mắt xích màu trắng hình dẹt xoắn nối với nhau có tổng khối lượng 5,40 gam là vàng trang sức (Au), hàm lượng Au trung bình 43,31%. Ngoài ra còn có bạc (Ag), Đồng (Cu), Kẽm (Zn) hàm lượng trung bình: Ag: 11,82%; Cu: 38,55%; Zn: 6,32%. Phần có mắt xích màu trắng là do được mạ Rhodium (Rh).

01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có khối lượng (tính cả đá) là 4,20 gam, là vàng trang sức (Au), hàm lượng Au trung bình 45,76%. Ngoài ra còn có bạc (Ag), Đồng (Cu), Kẽm (Zn) hàm lượng trung bình: Ag: 7,52%; Cu: 40,20%; Zn: 6,52%.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong TTHS số: 28/2019/KL-ĐGTS ngày 22/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện B kết luận: 01 chiếc túi xách dạng vải màu nâu đỏ, có dây đeo bằng kim loại màu trắng: 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*); 01 (một) điện thoại kiểu dáng đen trắng, màu tím than. Nhãn hiệu Viettel, imel 1: 351580074888864, imel2: 351580074888872 trị giá: 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng giá trị: 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại bản kết luận định giá tài sản trong TTHS số: 29/2019/KL-ĐGTS ngày 22/04/2019 kết luận: 01 dây chuyền kim loại vàng (loại vàng 9999) và 01 mặt đeo dây chuyền có trọng lượng 05 chỉ trị giá: 18.250.000đ (*Mười tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại bản kết luận định giá tài sản trong TTHS số: 30/2019/KL-ĐGTS ngày 22/04/2019 kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng loại vàng Ý (Italy) 750 khối lượng 3,91 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng loại vàng Ý (Italy) 750 khối lượng 1,3 chỉ trị giá 2.890.000đ/1 chỉ. Tổng trị giá 15.056.900đ (*Mười lăm triệu không trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm đồng chẵn*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/HĐĐG-TCKH ngày 24/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS TX. S kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, được chế tác kiểu các mắt xích màu vàng hình dẹt xoắn xen kẽ với mắt xích trắng hình dẹt xoắn, mắt xích gần khóa có ký hiệu 10K trị giá: 2.520.000 đồng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, ở giữa có gắn 01 viên đá màu đỏ, trên móc khóa có ký hiệu VNJ 10K trị giá: 823.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là: 3.343.000 đồng (*Ba triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu chủ sở hữu, tra cứu dữ liệu xe vật chứng: Chiếc xe mô tô do chị Lê Thị H giao nộp xác định chiếc xe đăng ký mang tên của Phùng Thanh Kh; Chiếc xe do anh Phùng Anh D giao nộp có đăng ký mang tên Phùng Anh D. Cả hai chiếc xe mô tô trên đều không có dữ liệu trong xe vật chứng của vụ án hình sự.

Quá trình điều tra, xác M làm rõ, CQĐT đã Xử lý vật chứng như sau:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA kiểu dáng JUPITER GRAVITA, màu trắng nâu, BKS: 29V1-072.84 có số máy: 31C2018878, số khung: RLCG31C20BY018870 đăng ký chính chủ là anh Phùng Thanh Kh. Khi cho Cao Văn H mượn xe, anh Kh và vợ là Lê Thị H không biết Cao H và Xuân H sử dụng để đi cướp giật tài sản. Ngày 17/04/2019, Cơ quan điều tra - Công an Huyện B, Hà Nội ra Quyết định xử lý vật chứng số: 48/QĐ-CQĐT xử lý vật chứng trên bằng hình thức trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị H.

01 Sợi dây chuyền kim loại vàng do bà Nguyễn Thị P tự nguyện giao nộp. Ngày 24/04/2019, Cơ quan điều tra - Công an huyện B, Hà Nội ra Quyết định xử

lý vật chứng số: 54/QĐ-CQĐT xử lý vật chứng trên bằng hình thức trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị P.

01 (một) điện thoại kiểu dáng đen trắng, màu tím than. Nhãn hiệu Viettel, IMEL1: 351580074888864, IMEL 2: 351580074888872; 01 túi xách da màu đỏ, có nắp đậy màu trắng, dây quai túi sách có kim loại màu trắng. Ngày 16/05/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 62/QĐ-CQĐT bằng hình thức trả lại cho sở hữu hợp pháp là bà Hoàng Thị N.

01 USB nhãn hiệu Kingston màu trắng chứa 03 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Xuân H đi vào bán sợi dây chuyền cướp giật ngày 13/03/2019 do chị Nguyễn Thị Chung Ng giao nộp. Ngày 16/05/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 13/QĐ-CQĐT bằng hình thức trả lại cho sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Chung Ng.

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Airblade màu xám đen, BKS: 29V1-400.54, số khung: 6308FZ085885; số máy: JF63E108593 cùng 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số: 014959. Cơ quan điều tra - Công an Tx. S đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 81/QĐ-XLVC ngày 23/05/2019 bằng hình thức trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phùng Anh D.

01 sợi dây chuyền bằng kim loại, được chế tác kiểu các mắt xích màu vàng hình dẹt xoắn xen kẽ với mắt xích trắng hình dẹt xoắn, mắt xích gần khóa có ký hiệu 10K; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, ở giữa có gắn 01 viên đá màu đỏ, trên móc khóa có ký hiệu VNJ 10K. Cơ quan điều tra - Công an Tx. S đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 85/QĐ-XLVC ngày 05/06/2019 trả lại cho chủ sở hữu là bà Đinh Thị Thanh H.

Về thương tích của người bị hại:

Sau khi bị Cao Văn H và Nguyễn Xuân H cướp giật tài sản, bà Lương Thị M và bà Hoàng Thị N bị ngã ra đường. Bà N bị gãy 02 chiếc răng, bà M bị xây sát tay chân. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số: 89; 90 ngày 01/4/2019 để giám định thương tích cho bà N; bà M để làm căn cứ

giải quyết theo pháp luật. Sau khi nghe thông báo trưng cầu giám định, bà N viết đơn từ chối giám định thương tích với lý do: Đã thay thế 02 chiếc răng bị gãy, sức khỏe đã hồi phục, chỉ yêu cầu hai đối tượng cướp giật đền bù thiệt hại sức khỏe. Bà M viết đơn từ chối giám định thương tích với lý do: Chỉ bị xây sát, thương tích phần mềm không đáng kể, sức khỏe đã ổn định, chỉ yêu cầu hai đối tượng cướp giật đền bù thiệt hại về sức khỏe, và tiền sửa chữa xe máy. Bà N và bà M cam kết việc từ chối giám định thương tích là hoàn toàn tự nguyện, không có ai đe dọa, ép buộc.

Về dân sự:

Bà Hoàng Thị N có đơn yêu cầu 02 bị can bồi thường thay 02 chiếc răng số tiền: 3.200.000đ và tiền mua thuốc bổ, bồi dưỡng sức khỏe do ảnh hưởng của việc gãy răng số tiền: 5.300.000đ, tổng số là: 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Bà Lương Thị M yêu cầu bồi thường do bị thương ảnh hưởng sức khỏe là: 3.600.000đ, tiền sửa chữa xe máy là 400.000đ, Tổng số tiền là: 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu 02 bị can bồi thường số tiền: 10.200.000đ (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*) là tiền bồi thường thiệt hại sợi dây chuyền bà P bị cướp giật ngày 11/03/2019.

Bà Hán Thị T có đơn yêu cầu 02 bị can bồi thường số tiền: 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) là tiền bồi thường thiệt hại sợi dây chuyền bà T bị cướp giật ngày 13/03/2019.

Chị Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu 02 bị can bồi hoàn số tiền: 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) là số tiền chị mua sợi dây chuyền của Nguyễn Xuân H trong vụ cướp giật ngày 13/03/2019 tại S, chị đã nộp lại cho CQĐT để trả lại cho người bị hại.

Ngày 18/06/2019, gia đình bị can Cao Văn H đã tự nguyện bồi thường thay cho H số tiền: 2.000.000đ cho bà M; số tiền: 4.250.000đ cho bà N; số tiền 5.100.000đ cho bà P.

Nguyễn Xuân H đã viết đơn đề nghị xin được cHển số tiền đã bị tạm giữ là:16.325.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) để bồi thường cho những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, cụ thể là bà Đinh Thị Thanh H là người bị hại vụ cướp giật tài sản ngày 13/03/2019 tại TX S, bà N, bà M, bà P, bà T, chị Th.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 01 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân Huyện B đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Huyện B để xét xử bị cáo Nguyễn Xuân H, Cao Văn H về tội “ *Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d, g khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm Ny, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H, Cao Văn H phạm tội “*Cướp giật tài sản*” . Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm d, g, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự 2015; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 6,5 năm đến 7 năm tù và Cao Xuân H từ 6 năm đến 6,5 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Về dân sự: Bà Hoàng Thị N có đơn yêu cầu 02 bị cáo bồi thường thay 02 chiếc răng số tiền 3.200.000đ và tiền mua thuốc bổ, bồi dưỡng sức khỏe do ảnh hưởng của việc gãy răng số tiền 5.300.000đ, tổng số là: 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Bà Lương Thị M yêu cầu bồi thường do bị thương ảnh hưởng sức khỏe là 3.600.000đ, tiền sửa chữa xe máy là 400.000đ, Tổng số tiền là: 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

- Bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu 02 bị can bồi thường số tiền 10.200.000đ (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*) là tiền bồi thường thiệt hại sợi dây chuyền bà P bị cướp giật ngày 11/03/2019.

Bà Hán Thị T có đơn yêu cầu 02 bị can bồi thường số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) là tiền bồi thường thiệt hại sợi dây chuyền bà T bị cướp giật ngày 13/03/2019.

Chị Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu 02 bị can bồi hoàn số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) là số tiền chị mua sợi dây chuyền của Nguyễn Xuân H trong vụ cướp giết ngày 13/03/2019 tại S, chị đã nộp lại cho CQĐT để trả lại cho người bị hại

Ngày 18/06/2019, gia đình bị can Cao Văn H đã tự nguyện bồi thường thay cho H số tiền: 2.000.000đ cho bà M; số tiền: 4.250.000đ cho bà N; số tiền: 5.100.000đ cho bà P. Số còn lại 2 bị cáo phải liên đới bồi thường tiếp.

Vật chứng của vụ án: giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Cơ quan điều tra Công an thị xã S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người bào chữa, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân H, Cao Văn H đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[3]. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng,

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bản kết luận giám định, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/03/2019, đến ngày 13/03/2019, Cao Văn H và Nguyễn Xuân H, sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm, đã liên tiếp thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện B và thị xã S, cụ thể:

Khoảng 22h ngày 10/03/2019 Cao Văn H, Nguyễn Xuân H nhìn thấy bà Lương Thị M điều khiển xe mô tô BKS: 29AA - 175.37, trở sau là Hoàng Thị N, bà N có đeo một chiếc túi sách bên vai trái. Cao Văn H điều khiển xe máy áp sát bên trái bà N, Nguyễn Xuân H dùng tay phải giật chiếc túi sách của bà N. Trị giá tài sản của bà N bị cướp giật gồm một chiếc túi sách 100.000đ, một chiếc ĐTDĐ là 250.000đ và 80.000đ, tổng cộng là 430.000đ. Khoảng 11h ngày 11/03/2019 Nguyễn Xuân H điều khiển xe máy BKS 29V1 - 072.84, chở Nguyễn Xuân H (ngồi sau), khi đi đến đường làng thôn Liễu Châu, xã P, huyện B, Hà Nội, nhìn thấy bà Nguyễn Thị P, đi xe đạp, trên cổ có đeo dây chuyền vàng. Nguyễn Xuân H điều khiển xe máy áp sát bên trái bà N, Nguyễn Xuân H dùng tay phải giật chiếc dây chuyền vàng bà P. Trị giá chiếc dây chuyền vàng là 18.250.000đ (*Mười tám triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng*). Với phương pháp thủ đoạn phạm tội như đã nêu trên ngày 13/03/2019, trên đường QL32, thuộc địa phận xã Chu M, huyện B, Hà Nội, Nguyễn Xuân H dùng tay phải giật chiếc dây chuyền vàng của bà Hán Thị T. Trị giá 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng Ý (Italya) 750, khối lượng 5,21chỉ là: 15.056.900đ (*Mười lăm triệu, không trăm, năm mươi sáu nghìn, chín trăm đồng*). Ngày 13/03/2019, trước cửa số nhà 119, đường P, Phường P, TX S, Hà Nội, Nguyễn Xuân H dùng tay phải giật chiếc dây chuyền vàng bà Đinh Thị Thanh H. Trị giá chiếc dây chuyền bằng kim loại màu vàng ký hiệu 10K là: 3.343.000đ (*Ba triệu, ba trăm, bốn mươi ba nghìn đồng*).

Tổng trị giá tài sản là bị cướp giật là 37.079.000đ (*Ba mươi bảy triệu, không trăm, bảy mươi chín nghìn đồng*).

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân H, Cao Xuân H đã phạm tội “*Cướp giật tài sản*” với tình tiết định khung “*Dùng thủ đoạn*

nguy hiểm” “phạm tội đối với người già yếu” theo quy định tại điểm d, g, khoản 2, Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội đã truy tố.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân H, Cao Văn H là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình cho bị hại và quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương do đó cần xử lý nghiêm minh để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

Về vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Xuân H là người chủ động rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Còn bị cáo Cao Văn H là người giúp sức tích cực cho bị cáo Nguyễn Xuân H thực hiện hành vi phạm tội. Mức án của Nguyễn Xuân H cao hơn Cao Văn H. Tuy các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn.

Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Xuân H: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc đã có 02 tiền án Tại bản án hình sự số: 33 ngày 15/03/2012, TAND huyện B, B xử phạt Nguyễn Xuân H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản, trị giá tài sản là: 5.929.000đ (*Năm triệu, chín trăm, hai mươi chín nghìn đồng*). Tại Bản án hình sự số: 76 ngày 13/06/2012, TAND Huyện B, B xử phạt Nguyễn Xuân H 03 năm tù về tội trộm cắp ý gây thương tích, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 03 năm, chín tháng tù. H chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 03/10/2016, đã chấp hành xong về nộp án phí.

Bị cáo Cao Văn H: Tại Bản án hình sự số: 06 ngày 06/06/2019, TAND Huyện Đ, H xử phạt Cao Văn H 30 tháng tù về tội bắt giữ người trái pháp luật, bị cáo H kháng cáo bản án, chưa xét xử phúc thẩm.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Xuân H, Cao Văn H: Trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, nên được áp dụng các quy định tại điểm b, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

-Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Xuân H, bị cáo Cao Văn H: Có tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần.

Xét tính chất của vụ án, qua phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo Điều 38 BLHS năm 2015 mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại khoản 5, Điều 171 còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không cần thiết phải phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về bồi thường thiệt hại:

Bà Hoàng Thị N có đơn yêu cầu 02 bị cáo bồi thường thay 02 chiếc răng số tiền: 3.200.000đ và tiền mua thuốc bổ, bồi dưỡng sức khỏe do ảnh hưởng của việc gãy răng số tiền: 5.300.000đ, tổng số là: 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bà Lương Thị M yêu cầu bồi thường do bị thương ảnh hưởng sức khỏe là: 3.600.000đ, tiền sửa chữa xe máy là 400.000đ, Tổng số tiền là: 4.000.000,đ (*Bốn triệu đồng*).

- Bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu 02 bị cáo bồi thường số tiền: 10.200.000đ (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*) là tiền bồi thường thiệt hại sợi dây chuyền bà P bị cướp giật ngày 11/03/2019.

Bà Hán Thị T có đơn yêu cầu 02 bị cáo bồi thường số tiền: 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) là tiền bồi thường thiệt hại sợi dây chuyền bà T bị cướp giật ngày 13/03/2019.

Chị Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu 02 bị cáo bồi hoàn số tiền: 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) là số tiền chị mua sợi dây chuyền của Nguyễn Xuân H trong vụ cướp giết ngày 13/03/2019 tại S, chị đã nộp lại cho CQĐT để trả lại cho người bị hại.

Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại và người liên quan như nêu trên mỗi bị cáo chịu $\frac{1}{2}$.

Ngày 18/06/2019, gia đình bị cáo Cao Văn H đã tự nguyện bồi thường thay cho H số tiền: 2.000.000đ cho bà M; số tiền: 4.250.000đ cho bà N; số tiền 5.100.000đ cho bà P. Số tiền bị cáo phải bồi thường tiếp cho bà Hán Thị T 7.500.000,đ, bà Nguyễn Thị Th 900.000,đ.

Nguyễn Xuân H phải bồi thường số tiền: 2.000.000đ cho bà M; số tiền: 4.250.000đ cho bà N; số tiền: 5.100.000đ cho bà P. Số tiền bị cáo phải bồi thường tiếp cho bà Hán Thị T 7.500.000,đ, bà Nguyễn Thị Th: 900.000,đ. Cộng bằng: 19.750.000,đ bị cáo tự nguyện đề nghị xin được chuyển số tiền đã bị tạm giữ là: 16.325.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) (*Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án huyện B ngày 14/8/2019*) để bồi thường cho những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, cụ thể là Bà Đinh Thị Thanh H là người bị hại vụ cướp giết tài sản ngày 13/03/2019 tại TX S, bà N, bà M, bà P, bà T, chị Th. Ny phải bồi thường tiếp: 3.425.000,đ.

Về vật chứng vụ án:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA kiểu dáng JUPITER GRAVITA, màu trắng nâu, BKS: 29V1-072.84 có số máy: 31C2018878, số khung: RLCG31C20BY018870 đăng ký chính chủ là anh Phùng Thanh Kh. Khi cho Cao Văn H mượn xe, anh Kh và vợ là Lê Thị H không biết Cao Văn H và Nguyễn Xuân H sử dụng để đi cướp giết tài sản. Ngày 17/04/2019, Cơ quan điều tra - Công an Huyện B, Hà Nội ra Quyết định xử lý vật chứng số: 48/QĐ-CQĐT xử lý vật chứng trên bằng hình thức trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị H nên HĐXX không xem xét giải quyết.

01 Sợi dây chuyền kim loại vàng do bà Nguyễn Thị P tự nguyện giao nộp. Ngày 24/04/2019, Cơ quan điều tra - Công an Huyện B, Hà Nội ra Quyết định xử lý

vật chứng số: 54/QĐ-CQĐT xử lý vật chứng trên bằng hình thức trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị P nên HĐXX không xem xét giải quyết.

01 (một) điện thoại kiểu dáng đen trắng, màu tím than. Nhãn hiệu viettel, imel 1: 351580074888864, imel 2: 351580074888872; 01 túi xách da màu đỏ, có nắp đây màu trắng, dây quai túi sách có kim loại màu trắng. Ngày 16/05/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 62/QĐ-CQĐT bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hoàng Thị N nên HĐXX không xem xét giải quyết.

01 USB nhãn hiệu Kingston màu trắng chứa 03 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Xuân H đi vào bán sợi dây chuyền cướp giật ngày 13/03/2019 do chị Nguyễn Thị Chung Ng giao nộp. Ngày 16/05/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 13/QĐ-CQĐT bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Chung Ng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Airblade màu xám đen, BKS: 29V1-400.54, số khung: 6308FZ085885; số máy: JF63E108593 cùng 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số: 014959. Cơ quan điều tra - Công an TX. S đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 81/QĐ-XLVC ngày 23/05/2019 bằng hình thức trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phùng Anh D nên HĐXX không xem xét giải quyết.

01 sợi dây chuyền bằng kim loại, được chế tác kiểu các mắt xích màu vàng hình dẹt xoắn xen kẽ với mắt xích trắng hình dẹt xoắn, mắt xích gần khóa có ký hiệu 10K; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, ở giữa có gắn 01 viên đá màu đỏ, trên móc khóa có ký hiệu VNJ 10K. Cơ quan điều tra - Công an TX. S đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 85/QĐ-XLVC ngày 05/06/2019 trả lại cho chủ sở hữu là bà Đinh Thị Thanh H nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Trả cho Nguyễn Xuân H :

01 (một) điện thoại kiểu dáng đen trắng, màu đỏ, có ghi dòng chữ BUK. Imel 1: 980018007374453, imel 2: 980018007414853;

01 (một) điện thoại kiểu dáng đen trắng, màu tím than. Nhãn hiệu Viettel, imel 1: 351580074888864, imel 2: 351580074888872;

01 (một) áo khoác màu đen, có hình con bướm phía trước và phía sau áo

01 (một) áo khoác màu đen, mặt trước áo có in hình chữ “BOY”

Trả cho Cao Văn H:

01 (một) điện thoại OPPO màu đen, imel 1: 869383038007175, imel 2: 869383038007167.

01 (một) điện thoại màu đen nhãn hiệu SAMSUNG galaxy, imel 1: 356446085371040/01, imel 2: 356447085371048/01.

01 (một) áo dài tay kiểu dáng thu đông, màu đen, có hoa văn in hình con mèo phía trước áo.

01 (một) áo khoác màu đen, có hình hoa văn và hình con chim ở phía sau áo, cánh tay áo.

01 (một) mũ lưỡi chai màu đen.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân H, Cao Văn H** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2/ Áp dụng: Điều d, g, khoản 2, Điều 171; Điều s, b, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Xuân H 06 năm 6 tháng tù** (*Sáu năm sáu tháng*). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/3/2019.

Xử phạt: Bị cáo **Cao Văn H 06 năm** (*sáu năm tù*). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/3/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho Nguyễn Xuân H:

01 (một) điện thoại kiểu dáng đen trắng, màu đỏ, có ghi dòng chữ BUK. Imel 1: 980018007374453, imel 2: 980018007414853;

01 (một) điện thoại kiểu dáng đen trắng, màu tím than. Nhãn hiệu Viettel, imel 1: 351580074888864, imel 2: 351580074888872;

01 (một) áo khoác màu đen, có hình con bướm phía trước và phía sau áo

01 (một) áo khoác màu đen, mặt trước áo có in hình chữ “BOY”

Trả lại cho Cao Văn H:

01 (một) điện thoại OPPO màu đen, imel 1: 869383038007175, imel 2: 869383038007167.

01 (một) điện thoại màu đen nhãn hiệu SAMSUNG galaxy, imel 1: 356446085371040/01, imel 2: 356447085371048/01.

01 (một) áo dài tay kiểu dáng thu đông, màu đen, có hoa văn in hình con mèo phía trước áo.

01 (một) áo khoác màu đen, có hình hoa văn và hình con chim ở phía sau áo, cánh tay áo.

01 (một) mũ lưỡi chai màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án huyện B ngày 14/8/2019).

4/ Về dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS

Công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Cụ thể :

Nguyễn Xuân H phải bồi thường cho bà M số tiền: 2.000.000,đ (*Hai triệu đồng*); cho bà N số tiền: 4.250.000,đ (*Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*); cho bà P số tiền: 5.100.000,đ (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*), bà Hán Thị T: 7.500.000,đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), bà Nguyễn Thị Th: 900.000,đ (*Chín trăm nghìn đồng*). Cộng bằng: 19.750.000,đ. Bị cáo tự nguyện đề nghị xin được chuyển số tiền đã bị tạm giữ là: 16.325.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) Theo giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án huyện B ngày 14/8/2019) sang để bồi thường. Tiếp tục bảo thủ số tiền 16.325.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án. Nay phải bồi thường tiếp 3.425.000,đ. (*Ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Cao Văn H đã bồi thường cho những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án cụ thể: bồi thường cho bà M số tiền: 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*); cho bà N số tiền: 4.250.000đ (*Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*); cho bà P số tiền: 5.100.000đ (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*), Nay phải bồi thường tiếp cho bà Hán Thị T: 7.500.000,đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), bà Nguyễn Thị Th: 900.000,đ (*Chín trăm nghìn đồng*).

5/ Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân H, Cao Văn H mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự Cao Văn H phải nộp: 420.000đ (*Bốn trăm hai mươi nghìn đồng*). Nguyễn Văn H phải nộp: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 BLTTHS năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Xuân H, Cao Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Hoàng Thị N, bà Nguyễn Thị P, bà Hoàng Thị T, bà Lương Thị M có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Th, bà Đinh Thị Thanh H, anh Phùng Thanh Kh, anh Phùng Anh D, chị Nguyễn Thị Chung Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nơi nhân:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND Ba Vì;
- Công an Ba Vì;
- T.H.A Ba Vì;
- Những ng- ời tham
gia tố tụng;
-Luu HS.

Đặng Trung Thành

